

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-8-2025

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Khỏe, bà Ngô Thị Thời.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Lê Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị N**, sinh ngày 26/6/1985.

Căn cước công dân số: 024185006767.

Nơi thường trú và trú tại thôn D, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nay là thôn D, xã Y, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn A**, sinh ngày 28/8/1980.

Căn cước công dân số: 030080014164.

Nơi thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại thôn C, xã T1, thành phố H, tỉnh Hải Dương nay là thôn C, phường N1, thành phố Hải Phòng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Văn A được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang vào ngày 31/12/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà trọ thuê trước đó tại xóm Sỏi, xã Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 02/2022 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chị

nghe anh Văn A có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng hay xảy ra cãi vã, không tin tưởng nhau. Đến khoảng tháng 5/2022 anh Văn A bỏ nhà đi không thông tin gì cho chị, cắt đứt mọi liên lạc và thay số điện thoại. Sau đó, chị được biết anh Văn A đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Cặp Thượng, xã Tiền Tiến, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương sống 01 tháng thì lại bỏ đi nhưng gia đình không nắm được anh Văn A đi đâu, làm gì. Bản thân chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã ly thân hơn 02 năm nay, không có con chung nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị sớm ly hôn anh Văn A.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn nhưng anh Văn A đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi quan điểm của mình về nội dung liên quan đến vụ án.

Tại Biên bản xác minh với Công an xã và trưởng thôn Cặp Thượng 1 thể hiện: Anh Nguyễn Văn A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Cặp Thượng 1, xã Tiền Tiến, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nay là thôn Cặp Thượng 1, phường Nam Đồng, thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên, hiện nay anh Văn A không còn sinh sống tại địa chỉ trên và đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không nắm được.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Văn Thủy trình bày: Anh Thủy là anh trai của anh Nguyễn Văn A. Anh Văn A hiện không còn sinh sống tại nhà ở địa chỉ thôn Cặp Thượng 1, xã Tiền Tiến, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nay là thôn Cặp Thượng 1, phường Nam Đồng, thành phố Hải Phòng. Anh Thủy không biết anh Văn A đi đâu, làm gì vì anh Văn A không liên lạc về với gia đình.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Văn Kiên trình bày: Anh Kiên là anh trai của anh Nguyễn Văn A. Anh chỉ biết anh Văn A đang sinh sống trong miền Nam nhưng không rõ địa chỉ ở đâu. Nay chị N xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật vì vợ chồng họ đã ly thân từ lâu.

Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng là chị Tạ Thị Tho trình bày: Chị Tho là chị dâu của anh Nguyễn Văn A. Về nguyên nhân mâu thuẫn của chị N và anh Văn A chị không nắm được, chị được biết chị N và anh Văn A không còn sống cùng nhau nữa. Hiện chị chỉ biết anh Văn A đang sinh sống trong miền Nam, địa chỉ cụ thể như thế nào chị không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 8, 9, 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Cho chị Bùi Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn A. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Không đề nghị giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Bùi Thị N khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn A. Quá trình xác minh thể hiện anh Nguyễn Văn A có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại thôn Cáp Thượng, xã Tiền Tiến, thành phố Hải Dương nay là phường Nam Đồng, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội.

Nhận thấy, anh Văn A rời khỏi địa phương, không cung cấp địa chỉ cư trú, không liên lạc về gia đình thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng cho anh Văn A theo đúng quy định. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nguyên đơn vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Nguyễn Văn A được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang nay là xã Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh nên hôn nhân giữa chị N và anh Văn A là hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị N và anh Văn A chung sống hạnh phúc khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau,

hay xảy ra cãi vã dẫn đến anh Văn A bỏ nhà đi cắt đứt mọi liên lạc với chị N. Quá trình giải quyết vụ án, anh Văn A không đến Tòa án làm việc cũng không có ý kiến, nguyện vọng xin hòa giải đoàn tụ với chị N. Xét thấy, mục đích của cuộc hôn nhân giữa chị N và anh Văn A không đạt được, vợ chồng đã ly thân 02 năm nay, không còn liên lạc, quan tâm đến nhau nên chấp nhận cho chị N ly hôn anh Văn A là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Chị N xác định giữa anh chị không có con chung, tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp cho hai bên gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Bùi Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Bùi Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn A.
2. Về án phí: Chị Bùi Thị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24 số 0001061 ngày 14/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Hải Phòng. Chị N đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.
4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hải Phòng;
- Đường sự;
- UBND xã Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Linh